

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Công trình: Đường giao thông nông thôn phía Nam xã Cát Minh,
đoạn từ Km2+100m - Km6+123m
Địa điểm XD: Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về qui định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2746/QĐ-UBND, ngày 07/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn phía Nam xã Cát Minh, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 3650/QĐ-UBND, ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn phía Nam và bê tông kênh mương xã Cát Minh, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 3547/QĐ-UBND, ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn phía Nam xã Cát Minh, huyện Phù Cát, đoạn từ Km2+100m - Km6+123m;

Xét đề nghị của UBND huyện Phù Cát tại Văn bản số 174/TTr-UBND ngày 18/8/2017 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1098/SGTVT-GT ngày 17/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đường giao thông nông thôn phía Nam xã Cát Minh, huyện Phù Cát, đoạn từ Km2+100m - Km6+123m, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung quy mô xây dựng điều chỉnh, bổ sung

a. Qui mô xây dựng bổ sung:

- Xây dựng bổ sung cống vuông (100x100)cm qua đường dân sinh bên phải tuyến tại km 2+572m, dài L=5,0m.
- Bổ sung gia cố rọ đá chống xói hạ lưu cống 2Φ120 tại lý trình Km3+87.
- Xây dựng bổ sung cống 2Φ120cm qua đường dân sinh bên trái tuyến tại km3+260m, dài L= 6,0m.
- Xây dựng bổ sung 01 cống Φ30cm tại Km4+20m, dài L=6,0m.
- Xây dựng bổ sung 01 cống Φ100cm tại Km4+87m, dài L=6,0m.
- Xây dựng bổ sung 01 cống Φ40cm tại nút giao với đường vào bãi rác xã, tại km 4+207m, dài L=11m và nối dài cống tưới hiện trạng Φ40cm dài L=5,0m.
- Xây dựng bổ sung 01 cống ngang qua đường bằng ống nhựa HDPE có đường kính 114mm, tại km 4+240m, dài L=7,0m.
- Xây dựng bổ sung cống vuông (75x75)cm tại km 4+578,2m.
- Xây dựng bổ sung cống vuông (75x75)cm tại km 4+656,8m.

b. Qui mô xây dựng điều chỉnh:

- Điều chỉnh cống tròn bê tông ly tâm 2Φ100 thành cống 1Φ100cm, tại lý trình km3+939,26m;
 - Điều chỉnh cống ngang Φ60, L=7,0m, tại lý trình Km4+87,0m thành cống dọc qua đường ngang dân sinh bên trái tuyến;
 - Điều chỉnh cống tròn 2Φ120cm, tại km4+416,85m thành cầu bản BTCT dài L=4,0m;
 - Điều chỉnh cống bản hộp (1,5x1,25)m tại km4+727,3m thành cầu bản BTCT dài L=4,0m;
 - Giảm không xây dựng cống ngang 2Φ80cm, tại km5+158m.
- * Cầu bản Lo=4m lý trình Km4+416,85 và Km4+727,30:**
- Đệm đá 4x6 đầm chặt móng mố, bản đáy, móng chân khay, móng tường cánh, dưới bản vượt;
 - Móng mố, bản đáy đổ bê tông M250 đá 2x4;
 - Thân mố đổ bê tông M300 đá 2x4;
 - Bản mặt cầu, gờ chắn bánh đổ bê tông M300 đá 1x2;
 - Lớp phủ mặt cầu bê tông M250 đá 0,5x1;
 - Móng tường cánh, chân khay, sân cầu đổ bê tông M150 đá 4x6;
 - Tường cánh đổ bê tông M200 đá 2x4;
 - Bản vượt đầu cầu bê tông M250 đá 2x4.
 - Lắp đặt rọ đá kích thước (0.5x1x2)m khóa cuối gia cố và chống xói.
 - Sơn gờ chắn bánh 2 nước sơn trắng.
 - Bố trí biển báo tải trọng, cọc tiêu hai bên đầu cầu.
 - Gia cố mái ta luy 2 bên đầu cầu:
 - + Chân khay bằng bê tông M150 đá 4x6 trên lớp đệm đá 4x6.
 - + Mái ta luy và lề gia cố bằng BT M200 đá 2x4 dày 12cm.
 - + Gia cố chống xói mương dẫn dòng bằng rọ đá qui cách (0.5x1x2)m.

*** Cống thoát nước:** Xây dựng cống tròn BTLT Φ(30-120), với tải trọng thiết kế H30, cống vuông tải trọng H13.

yl

- Công tròn bằng BTLT lắp ghép, móng công đệm đá 4x6, chân khay, sân công bằng BT M150 đá 4x6, tường đầu, tường cánh bằng BT M200 đá 2x4.
- Công vuông kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ mác 250 đá 2x4, móng công đệm đá 4x6, chân khay, sân công bằng BT M150 đá 4x6, tường đầu, tường cánh bằng BT M200 đá 2x4.

2. Tổng giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 3547/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch tăng(+); giảm (-)
Tổng số		10.636.232	10.636.232	0
1	Chi phí xây dựng	7.981.884	8.775.403	+793.519
2	Chi phí QLDA	136.816	136.816	-
3	Chi phí TV ĐTXD	296.314	296.314	-
4	Chi phí khác	89.143	89.143	-
5	Chi phí GPMB	1.300.000	1.300.000	-
6	Dự phòng chi	832.075	38.556	-793.519

3. Các nội dung khác không thay đổi trong Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 3547/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3547/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.11b) *ph*



Phan Cao Thắng